

Bản án số: 742/2020/HS-PT

Ngày 26 – 11 – 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thanh

Các thẩm phán:

Ông Võ Văn Khoa

Ông Phạm Văn Công

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đỗ Hồng Quân – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Đảm – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 462/2020/TLPT-HS ngày 14 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo CHER W.H. (tên gọi khác: XU W.H.) do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2020/HS-ST ngày 07/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Bị cáo có kháng cáo:

CHER W.H. (tên gọi khác: XU W.H.), sinh ngày 02 tháng 8 năm 1980 tại Singapore; nơi cư trú: BLK 128, B.B.W. Ave8 Singapore; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Trung học cơ sở; dân tộc: Hoa; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Singapore; con ông Cher Ah Y, sinh năm 1947 và bà Tack Hua G, sinh năm 1953; có vợ là KellyHuang KL, sinh năm 1980 (đã ly hôn) và 03 con, lớn nhất 16 tuổi, nhỏ nhất 12 tuổi; tiền án, tiền sự: không có;

Bị tạm giữ ngày 29 tháng 6 năm 2019 đến ngày 08 tháng 7 năm 2019 chuyển tạm giam cho đến nay; (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa theo chỉ định cho bị cáo: Ông Võ Thanh Kh – Luật sư làm việc tại Công ty Luật TNHH Logic và Cộng sự, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt).

Người phiên dịch: Bà Trịnh Vũ Ngân H làm việc tại Công ty TNHH Đào tạo dịch thuật chuyên nghiệp 123 Việt Nam, (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 03 giờ 15 phút ngày 29/6/2019, tại khu vực trụ điện số 26, quốc lộ 22, ấp TT, xã LT, huyện BC, tỉnh Tây Ninh, Tổ công tác của Đoàn đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm miền Nam – Bộ Tư lệnh, Bộ đội Biên phòng phối hợp với Đội đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm Đồn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế MB – Bộ đội Biên phòng tỉnh Tây Ninh kiểm tra xe ô-tô, nhãn hiệu Toyota, biển kiểm soát 51G-597.97 do anh Dương Hùng T, sinh năm 1993 điều khiển thì phát hiện trên xe có chở CHER W.H. cùng hành lý gồm: 01 ba lô vải màu xanh có chữ OK Lanshi, bên trong là 07 bịch nylon, màu vàng xanh, có dòng chữ Guanyin W., chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) và 01 túi xách bên ngoài in nhiều hoa văn màu nâu, in chữ VL chồng lên nhau, bên trong là 03 bịch nylon màu vàng xanh có dòng chữ Guanyin W. chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2). Lực lượng chức năng đưa Dương Hùng T, CHER W.H. cùng phương tiện, vật chứng về Đồn biên phòng Cửa khẩu MB và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy cùng một số đồ vật có liên quan.

Tại Kết luận giám định số: 3183/C09B ngày 01/7/2019 của Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

+ Thùng ký hiệu M1: tinh thể màu trắng đựng trong 07 gói hình chữ nhật nhãn chữ Guanyin W. được niêm phong gửi đến giám định là chất ma túy; tổng khối lượng 6.994,39 gam, loại Methamphetamine;

+ Thùng ký hiệu M2: tinh thể màu trắng đựng trong 03 gói hình chữ nhật nhãn chữ Guanyin W. được niêm phong gửi đến giám định là chất ma túy; tổng khối lượng 2.962,88 gam, loại Methamphetamine.

Qua điều tra CHER W.H. khai nhận:

CHER W.H. có quen biết một người phụ nữ tên Q (không rõ họ tên, địa chỉ) tại quán Karaoke ở Thành phố Phnom Penh, Campuchia. CHER W.H. hỏi vay tiền Q 200.000.000 đồng và Q đồng ý. Tuy nhiên, do không có tiền trả lại cho Q nên Q và CHER W.H. thỏa thuận với nhau là CHER W.H. sẽ thực hiện việc vận chuyển Iphone, Ipad, ma túy từ Campuchia về Việt Nam cho Q, mỗi chuyến Q trả tiền công từ 500 USD đến 1.000 USD.

Khoảng trước Tết Nguyên đán 2018, Q có quen biết với Dương Hùng T, thường thuê T chở đi lấy tiền, chở khách cho Q trong khu vực Thành phố Hồ Chí Minh. Vào lúc 21 giờ ngày 28/6/2019, Q điện thoại thuê T đến khách sạn TTĐ, khu vực Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh để chở CHER W.H. đi Cửa khẩu MB, Tây Ninh. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe ô-tô, biển kiểm soát 51G-597.97 đến khách sạn TTĐ để đón CHER W.H. đi Tây Ninh như đã thỏa thuận. Khoảng 00 giờ ngày 29/6/2019, tại khu vực vòng xoay gần cầu ĐX thuộc ấp TT, xã LT, huyện BC, tỉnh Tây Ninh, T điện thoại cho người đàn ông tên U theo chỉ dẫn của Q để chở CHER W.H. sang Campuchia. Đến 03 giờ ngày 29/6/2019, người đàn ông tên U điện thoại cho T đến khu vực Bệnh viện mới huyện BC để đón CHER W.H. Tại điểm hẹn, CHER W.H. bỏ 02 túi xách ở ghế sau bên phải xe ô-tô và ngồi ở ghế phụ bên phải. Khi cả hai đi đến khu vực ấp TT, xã LT, huyện BC, tỉnh Tây Ninh thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang.

CHER W.H. khai nhận đã thực hiện hành vi vận chuyển ma túy cho đối tượng Q từ Campuchia về Việt Nam khoảng 05 lần thì bị bắt quả tang.

Dương Hùng T khai nhận được Q thuê chở CHER W.H. đi vận chuyển hàng hóa là chip điện thoại di động với tiền công mỗi chuyến từ 2.500.000 đồng đến 3.000.000 đồng. Quá trình đi cùng CHER W.H., T và CHER W.H. không trao đổi gì thêm, không hỏi trong ba lô, túi xách chứa hàng hóa gì. Do chưa xác định được đối tượng “Q” nên chưa đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Dương Hùng T là đồng phạm với CHER W.H. về hành vi “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

* Về vật chứng thu giữ:

+ 02 (hai) thùng carton được niêm phong có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Hoàng H1, Hà Thị Phước H2 và dấu tròn màu đỏ của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, khối lượng còn lại sau khi giám định bên trong gồm có: thùng 3183/1/M1: 6.857,60 gam; thùng 3183/1/M2: 2.869,34 gam, theo Kết luận giám định số: 3183/C09B ngày 01/7/2019 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh;

+ 01 điện thoại di động, hiệu Samsung màu xanh, có số Imei 1: 354652105840060/01 (đã qua sử dụng);

+ 01 điện thoại di động, hiệu Samsung màu trắng, có số Imei 1: 354652107410276/01 (đã qua sử dụng);

+ 01 điện thoại di động, hiệu Iphone, màu hồng, có số Imei 1: 355397086429413 (đã qua sử dụng);

+ 34 tờ 100 đô la Mỹ và 06 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 05/CT/VKSND-P1 ngày 10/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo CHER W.H. về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2020/HS-ST ngày 07/8/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 40 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo CHER W.H. (tên gọi khác: XU W.H.) tử hình về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ vào khoản 4 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo CHER W.H. (tên gọi khác: XU W.H.) để bảo đảm việc thi hành án.

Trường hợp hết hạn kháng cáo mà bị cáo không kháng cáo, thì bị cáo có quyền làm đơn gửi lên Chủ tịch Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam để xin ân giảm án tử hình trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 5 Điều 250 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo CHER W.H. (tên gọi khác: XU W.H.) 82.000.000 (tám mươi hai triệu) đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước; quyết định các biện pháp tư pháp theo các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; quyết định về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 17/8/2020, bị cáo CHER W.H. có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xem xét vụ việc của bị cáo và phán xử nhẹ hơn cho bị cáo để có được sự khoan hồng với lý do: Bị cáo là người nước ngoài, trình độ học vấn thấp và ít hiểu biết về pháp luật Việt Nam. Hơn nữa, do bị cáo nợ số tiền 180.000 Đô la Mỹ để phẫu thuật cho con trai nên phải làm việc để lấy tiền trả nợ và chăm sóc cha mẹ già.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo CHER W.H. vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo xin được chấp nhận hình phạt tù chung thân với lý do: Bị cáo là người nước ngoài, trình độ học vấn thấp và ít hiểu biết về pháp luật Việt Nam. Mặt khác, do bị cáo có vay tiền của người phụ nữ tên Q để phẫu thuật cho con nhưng không có khả năng trả nợ. Qua tìm hiểu, bị cáo biết Q có quen biết nhiều đối tượng có thể đe dọa đến sự an toàn của gia đình bị cáo nếu bị cáo không đồng ý vận chuyển ma túy thuê cho Q để trả nợ. Vì vậy, bị cáo buộc phải thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy để trả nợ và để có tiền nuôi cha mẹ già và 03 con còn nhỏ.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát:

Hành vi phạm tội của bị cáo CHER W.H. là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã vận chuyển trái phép chất ma túy từ Campuchia vào Việt Nam với khối lượng 9.957,27 gam, loại Methamphetamine, là khối lượng ma túy đặc biệt lớn. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo tử hình về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, là tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, đủ tác dụng đấu tranh phòng và chống tội phạm về ma túy hiện nay.

Bị cáo CHER W.H. biết rõ hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy là phạm tội nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, nên những lý do kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo trình bày tại phiên tòa phúc thẩm là không có cơ sở; đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định về hình phạt tử hình của bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo.

Luật sư Võ Thanh Kh bảo chữa cho bị cáo CHER W.H. trình bày:

Luật sư không có ý kiến về tội danh và điều luật mà cấp sơ thẩm đã truy tố và xét xử đối với bị cáo CHER W.H., nhưng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét đến điều kiện, hoàn cảnh phạm tội của bị cáo. Xuất phát từ việc bị cáo vay tiền của người phụ nữ tên Q để phẫu thuật cho con nhưng không có khả năng trả nợ nên đối tượng này đã đe dọa, ép buộc bị cáo phải vận chuyển ma túy thuê để trừ nợ. Mặc dù, bị cáo chưa cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh, nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đều khai thống nhất về việc này, nên có cơ sở để xác định bị cáo phạm tội vì hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Theo đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Như vậy, cùng với việc bị cáo đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy

định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo là người duy nhất lo kinh tế cho gia đình có cha mẹ già và 03 con chưa đến tuổi trưởng thành. Qua đó thấy rằng, hình phạt tử hình mà Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định đối với bị cáo CHER W.H. là quá nghiêm khắc, kháng cáo giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là có cơ sở, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm tranh luận, đối đáp:

Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng, bị cáo phạm tội vì hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và phạm tội do bị cáo bị đe dọa, ép buộc. Tuy nhiên, hồ sơ vụ án không có tài liệu, chứng cứ nào thể hiện bị cáo phạm tội vì hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và phạm tội do bị đe dọa, ép buộc, nên ý kiến trình bày của Luật sư bào chữa cho bị cáo như trên là không có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Đơn kháng cáo của bị cáo CHER W.H. nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên hợp lệ, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo CHER W.H. như sau:

[1] Về tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án ở giai đoạn sơ thẩm, các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy, các hành vi, các quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, Luật sư bào chữa cho bị cáo đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo bị cáo CHER W.H. đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cấp sơ thẩm đã quy kết; lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu được,

Kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ căn cứ xác định:

Vì mục đích tư lợi, ngày 29/6/2019, bị cáo CHER W.H. đã vận chuyển trái phép chất ma túy từ Campuchia vào Việt Nam với khối lượng 9.957,27 gam, loại Methamphetamine, thì bị bắt quả tang tại khu vực trụ điện số 26, quốc lộ 22, xã LT, huyện BC, tỉnh Tây Ninh. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo CHER W.H. phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ, đúng người, đúng tội theo quy định pháp luật.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Xét hành vi phạm tội của bị cáo CHER W.H. là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã vận chuyển trái phép chất ma túy từ Campuchia vào Việt Nam với khối lượng 9.957,27 gam, loại Methamphetamine, là khối lượng ma túy đặc biệt lớn và phạm tội mang tính xuyên quốc gia, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Hành vi phạm tội của bị cáo còn xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo CHER W.H. với mức hình phạt cao nhất của khung hình phạt mà điều luật đã quy định là phù hợp với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, đảm bảo tính nghiêm minh trong việc áp dụng pháp luật đối với các trường hợp phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, đủ tác dụng đấu tranh phòng và chống tội phạm về ma túy hiện nay.

[3.2] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến việc bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; đồng thời, cũng đã xem xét và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, cụ thể là, sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, nhưng cũng không đủ căn cứ để Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt dưới mức hình phạt cao nhất của khung hình phạt mà điều luật đã quy định, là đúng.

[4] Bị cáo CHER W.H. kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không đưa ra được tình tiết đặc biệt nào mới đủ cơ sở để chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với ý kiến quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, không chấp nhận kháng cáo

của bị cáo CHER W.H.; giữ nguyên quyết định về hình phạt tử hình của bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo.

[5] Những ý kiến, quan điểm đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo CHER W.H. tại phiên tòa phúc thẩm do không phù hợp với phân tích và nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử phúc thẩm nên không được chấp nhận.

[6] *Về án phí hình sự phúc thẩm:* Bị cáo CHER W.H. phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo CHER W.H. (tên gọi khác: XU W.H.); giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2020/HS-ST ngày 07/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo CHER W.H. (tên gọi khác: XU W.H.): Tử hình về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 29/6/2019, chuyển tạm giam ngày 08/7/2019.

2. Căn cứ vào khoản 4 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo CHER W.H. (tên gọi khác: XU W.H.) để bảo đảm việc thi hành án.

3. Trong thời hạn 7 ngày, kể từ ngày hôm nay, bị cáo CHER W.H. (tên gọi khác: XU W.H.) có quyền làm đơn gửi Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam để xin ân giảm án tử hình theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2- Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo CHER W.H. (tên gọi khác: XU W.H.) phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật theo quy định pháp luật.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 26 tháng 11 năm 2020./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND Cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Công an tỉnh Tây Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Tây Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Tây Ninh;
(để tổng đạt cho bị cáo);
- Lưu: VP, HS, 16b (HQ)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Đình Thanh